

Số: 1329 /QĐ-KĐCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ**  
**kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm**  
**Khóa 49 (Đợt 4 năm 2025)**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/10/2015 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Thông tư số 14/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 276/ĐHQGHN-ĐT ngày 08/02/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Công văn số 319/QLCL-KĐCLGD ngày 10/3/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-KĐCL ngày 01/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 49 (Đợt 4 năm 2025);

Căn cứ Tờ trình số 35/TTr-HCTC ngày 13/11/2025 của Phòng Hành chính - Tổ chức về việc cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 49 (Đợt 4 năm 2025);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 49 (Đợt 4 năm 2025) cho 75 học viên có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT (để b/c);
- Lưu: VT, HCTC, TMA6.



**GIÁM ĐỐC**

**Tạ Thị Thu Hiền**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG NIỆN**  
**Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên**  
**giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm Khóa 49 (Đợt 4 năm 2025)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1329 /QĐ-KĐCL ngày 14 tháng 11 năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN)

**Lớp 1 (Hà Nội):**

| TT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                                  |
|----|---------------------|-----------|------------|-----------|--------------------------------------------------|
| 1  | Trần Tuấn Anh       | Nam       | 27/5/1997  | Ninh Bình | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội        |
| 2  | Trịnh Thị Lan Anh   | Nữ        | 06/8/1983  | Ninh Bình | Học viện Hành chính và Quản trị công             |
| 3  | Hoàng Anh           | Nam       | 12/02/1979 | Ninh Bình | Ban Tài chính và Đầu tư, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 4  | Nguyễn Hữu Chung    | Nam       | 07/9/1968  | Hà Nội    | Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 5  | Nhữ Thị Kim Dung    | Nữ        | 06/5/1973  | Bắc Ninh  | Trường Đại học Mỏ - Địa chất                     |
| 6  | Phạm Xuân Đạt       | Nam       | 04/11/1976 | Hưng Yên  | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                   |
| 7  | Nguyễn Hải Đăng     | Nam       | 11/8/1976  | Hà Nội    | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                   |
| 8  | Hoàng Vân Giang     | Nữ        | 21/12/1987 | Ninh Bình | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                   |
| 9  | Trần Hoàng Giang    | Nam       | 17/9/1996  | Hải Phòng | Trường Đại học Thương mại                        |
| 10 | Trần Thanh Hải      | Nam       | 22/01/1965 | Hà Tĩnh   | Trường Đại học Mỏ - Địa chất                     |
| 11 | Trần Thị Hạnh       | Nữ        | 01/10/1985 | Phú Thọ   | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội        |
| 12 | Lê Thị Phương Hào   | Nữ        | 21/10/1973 | Hải Phòng | Học viện Báo chí và Tuyên truyền                 |
| 13 | Nguyễn Thị Vân Hằng | Nữ        | 07/01/1978 | Nghệ An   | Học viện Báo chí và Tuyên truyền                 |
| 14 | Phan Thị Hằng       | Nữ        | 25/9/1987  | Bắc Ninh  | Viện Khoa học giáo dục Việt Nam                  |
| 15 | Lê Thị Thu Hiền     | Nữ        | 17/5/1978  | Hưng Yên  | Trường Đại học Hải Phòng                         |
| 16 | Nguyễn Nhân Hòa     | Nam       | 11/8/1981  | Hải Phòng | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                   |
| 17 | Vũ Xuân Hùng        | Nam       | 11/9/1968  | Hải Phòng | Bộ Nội vụ                                        |

| TT | Họ và tên               | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán    | Đơn vị công tác                                |
|----|-------------------------|-----------|------------|-------------|------------------------------------------------|
| 18 | Trịnh Thúy Hương        | Nữ        | 10/02/1981 | Thái Nguyên | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội      |
| 19 | Phạm Thị Thúy Hường     | Nữ        | 19/02/1976 | Quảng Ninh  | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                 |
| 20 | Nguyễn Đức Khoát        | Nam       | 23/8/1976  | Hà Nội      | Trường Đại học Mỏ - Địa chất                   |
| 21 | Nguyễn Tùng Lâm         | Nam       | 15/01/1992 | Hải Phòng   | Học viện Hành chính và Quản trị công           |
| 22 | Nguyễn Ngọc Lâm         | Nam       | 27/6/1978  | Hà Nội      | Trường Đại học Hà Nội                          |
| 23 | Vũ Đức Liêm             | Nam       | 30/4/1986  | Thanh Hoá   | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội                  |
| 24 | Lê Chí Lợi              | Nam       | 03/10/1968 | Quảng Trị   | Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo    |
| 25 | Nguyễn Quốc Minh        | Nam       | 16/8/1981  | Hưng Yên    | Trường Đại học Hà Nội                          |
| 26 | Nguyễn Thị Nga          | Nữ        | 10/7/1984  | Hà Tĩnh     | Trường Đại học Hòa Bình                        |
| 27 | Trần Ánh Ngọc           | Nữ        | 10/10/1987 | Bắc Ninh    | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội      |
| 28 | Phạm Thị Phương Nguyên  | Nữ        | 22/8/1979  | Hải Phòng   | Học viện Hành chính và Quản trị công           |
| 29 | Nguyễn Thị Phương       | Nữ        | 18/4/1990  | Phú Thọ     | Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội      |
| 30 | Hồ Thị Phương           | Nữ        | 05/12/1990 | Nghệ An     | Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 31 | Đào Ngọc Phương         | Nam       | 14/6/1981  | Hưng Yên    | Viện Khoa học giáo dục Việt Nam                |
| 32 | Nguyễn Ngọc Phương      | Nữ        | 02/11/1990 | Hà Nội      | Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội    |
| 33 | Đỗ Trọng Quang          | Nam       | 05/3/1973  | Hưng Yên    | Trường Đại học Hải Phòng                       |
| 34 | Nguyễn Lã Trúc Quỳnh    | Nữ        | 16/10/1985 | Ninh Bình   | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                 |
| 35 | Tô Thị Hương Quỳnh      | Nữ        | 07/7/1986  | Hưng Yên    | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                 |
| 36 | Nguyễn Trung Tâm        | Nam       | 17/5/1984  | Phú Thọ     | Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam             |
| 37 | Nguyễn Thị Phương Thanh | Nữ        | 07/9/1991  | Nghệ An     | Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 38 | Hoàng Thị Thảo          | Nữ        | 06/6/1990  | Hà Nội      | Văn phòng Đại học Quốc gia Hà Nội              |

| TT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                                                     |
|----|---------------------|-----------|------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|
| 39 | Trần Phương Thảo    | Nữ        | 23/11/1988 | Hải Phòng | Học viện Hành chính và Quản trị công                                |
| 40 | Phạm Xuân Thu       | Nam       | 19/11/1974 | Hưng Yên  | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam                                     |
| 41 | Lê Thị Thu Thúy     | Nữ        | 22/10/1984 | Phú Thọ   | Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội                      |
| 42 | Đỗ Thị Thanh Toàn   | Nữ        | 13/3/1981  | Hải Phòng | Trường Đại học Hải Phòng                                            |
| 43 | Phạm Đức Toàn       | Nam       | 03/11/1981 | Hải Phòng | Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh                            |
| 44 | Nguyễn Ngọc Trung   | Nam       | 16/6/1987  | Ninh Bình | Trường Đại học Điện lực                                             |
| 45 | Nguyễn Đình Trung   | Nam       | 01/11/1979 | Hà Nội    | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 46 | Hoàng Anh Tuấn      | Nam       | 28/12/1973 | Phú Thọ   | Học viện Hành chính và Quản trị công                                |
| 47 | Hoàng Nguyên Tùng   | Nam       | 14/01/1980 | Hưng Yên  | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                                      |
| 48 | Phạm Thị Túy        | Nữ        | 14/4/1973  | Thanh Hóa | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh                             |
| 49 | Hoàng Thị Sinh Viên | Nữ        | 07/01/1987 | Hà Nội    | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                                      |
| 50 | Tổng Phúc Vinh      | Nam       | 16/4/1991  | Ninh Bình | Trường Đại học Xây dựng Hà Nội                                      |

**Lớp 2 (Bộ Công an):**

| TT | Họ và tên          | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                 |
|----|--------------------|-----------|------------|-----------|---------------------------------|
| 1  | Nghiêm Xuân Dũng   | Nam       | 05/7/1987  | Phú Thọ   | Học viện An ninh Nhân dân       |
| 2  | Khương Hoàng Hà    | Nữ        | 27/9/1982  | Ninh Bình | Học viện An ninh Nhân dân       |
| 3  | Nguyễn Đức Phúc    | Nam       | 17/6/1975  | Hà Nội    | Học viện Cảnh sát nhân dân      |
| 4  | Nguyễn Thị Hải Yến | Nữ        | 25/3/1978  | Phú Thọ   | Học viện Cảnh sát nhân dân      |
| 5  | Chu Xuân Đức       | Nam       | 13/01/1981 | Hà Nội    | Học viện Cảnh sát nhân dân      |
| 6  | Nguyễn Phú Tạo     | Nam       | 22/6/1979  | Hải Phòng | Học viện Cảnh sát nhân dân      |
| 7  | Hà Việt Cường      | Nam       | 29/11/1984 | Hà Nội    | Trường Đại học An ninh nhân dân |

| TT | Họ và tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán  | Đơn vị công tác                        |
|----|-----------------------|-----------|------------|-----------|----------------------------------------|
| 8  | Trương Thị Hà Chi     | Nữ        | 16/8/1979  | Thanh Hóa | Trường Đại học An ninh nhân dân        |
| 9  | Hoàng Quốc Việt       | Nam       | 30/8/1986  | Quảng Trị | Trường Đại học An ninh nhân dân        |
| 10 | Phùng Trung Phong     | Nam       | 15/6/1984  | Đồng Tháp | Trường Đại học Cảnh sát nhân dân       |
| 11 | Phạm Hồng Anh         | Nam       | 18/8/1984  | Hưng Yên  | Trường Đại học Cảnh sát nhân dân       |
| 12 | Trương Trọng Kiệt     | Nam       | 10/10/1976 | Vĩnh Long | Trường Đại học Cảnh sát nhân dân       |
| 13 | Phạm Thanh Tùng       | Nam       | 02/11/1982 | Ninh Bình | Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy   |
| 14 | Quách Văn Tuấn        | Nam       | 17/7/1981  | Hà Nội    | Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy   |
| 15 | Trần Thị Thu Nga      | Nữ        | 06/01/1984 | Ninh Bình | Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh |
| 16 | Nguyễn Văn Tiến       | Nam       | 01/6/1980  | Bắc Ninh  | Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh |
| 17 | Vũ Đình Thăng         | Nam       | 25/10/1975 | Hưng Yên  | Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I     |
| 18 | Phùng Văn Tài         | Nam       | 03/9/1980  | Phú Thọ   | Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I     |
| 19 | Nguyễn Thanh Sơn      | Nam       | 29/4/1981  | Ninh Bình | Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I    |
| 20 | Đặng Quang Phương     | Nam       | 23/01/1983 | Ninh Bình | Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I    |
| 21 | Nguyễn Văn Lượng      | Nam       | 10/5/1976  | Quảng Trị | Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II   |
| 22 | Hoàng Trần Nghĩa Hiệp | Nam       | 11/10/1983 | Nghệ An   | Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II   |
| 23 | Trần Thị Lan Anh      | Nữ        | 19/02/1981 | Hải Phòng | Cục Đào tạo, Bộ Công an                |
| 24 | Lê Thanh Tú           | Nữ        | 17/11/1981 | Quảng Trị | Cục Đào tạo, Bộ Công an                |
| 25 | Phạm Thị Thanh Xuân   | Nữ        | 29/10/1983 | Hà Nội    | Cục Đào tạo, Bộ Công an                |

Danh sách gồm 75 người./